

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

**LƯƠNG PHƯƠNG NAM**

**ẢNH HƯỞNG CỦA ĐÔ THỊ HOÁ ĐẾN HIỆU QUẢ  
SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN  
HUYỆN CHỢ MỚI - TỈNH BẮC KẠN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**THÁI NGUYÊN - 2012**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

**LƯƠNG PHƯƠNG NAM**

**ẢNH HƯỞNG CỦA ĐÔ THỊ HOÁ ĐẾN HIỆU QUẢ  
SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN  
HUYỆN CHỢ MỚI - TỈNH BẮC KẠN**

**Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp**

**Mã số: 60 - 31 -10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đỗ Quang Quý**

**THÁI NGUYÊN - 2012**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng , số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là hoàn toàn trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào tại Việt Nam.

Tôi xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và mọi thông tin trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

*Bắc Kạn, ngày 11 tháng 8 năm 2012*

*Tác giả luận văn*

*Lương Phương Nam*

## LỜI CẢM ƠN

Sau một thời gian học tập và nghiên cứu, đến nay tôi đã hoàn thành luận văn thạc sỹ Kinh tế nông nghiệp với đề tài “*Ảnh hưởng của đô thị hoá đến hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Chợ Mới - tỉnh Bắc Kạn*”. Tôi xin trân trọng bày tỏ lòng biết ơn tới các thầy cô giáo và đặc biệt là thầy cô giáo trong khoa, những người đã tận tình dạy bảo giúp đỡ và định hướng cho tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Tôi xin trân trọng cảm ơn ban lãnh đạo huyện, các phòng, ban ngành UBND huyện Chợ Mới, lãnh đạo các xã cùng với nhân dân huyện Chợ Mới đã cung cấp những số liệu cần thiết giúp đỡ tôi trong thời gian nghiên cứu tại địa bàn.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới đến thầy giáo **PGS.TS. Đỗ Quang Quý**, người đã định hướng chỉ bảo và dìu dắt tôi trong quá trình nghiên cứu đề tài.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đến các tập thể, cá nhân, bạn bè và người thân đã chỉ bảo, giúp đỡ, động viên, khích lệ tôi trong suốt thời gian quá trình học tập và nghiên cứu.

*Bắc Kạn, ngày 11 tháng 8 năm 2012*

**Tác giả luận văn**

***Lương Phương Nam***

## MỤC LỤC

<b>LỜI CAM ĐOAN</b> .....	i
<b>LỜI CẢM ƠN</b> .....	ii
<b>MỤC LỤC</b> .....	iii
<b>BẢNG DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT</b> .....	v
<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU</b> .....	vi
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài .....	3
3. Đối tượng nghiên cứu .....	3
4. Phạm vi nghiên cứu .....	4
5. Bố cục của Luận văn .....	4
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b> .....	5
1.1. Cơ sở khoa học .....	5
1.1.1. Cơ sở lý luận .....	5
1.1.2. Cơ sở thực tiễn .....	19
1.2. Phương pháp nghiên cứu .....	34
1.2.1. Các câu hỏi đặt ra mà đề tài cần giải quyết .....	34
1.2.2. Phương pháp nghiên cứu .....	34
1.2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu .....	36
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG ĐÔ THỊ HÓA ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN CHỢ MỚI</b> .....	39
2.1. Đặc điểm về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện Chợ Mới .....	39
2.1.1. Điều kiện tự nhiên .....	39
2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội .....	43

2.1.3. Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đến hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp huyện Chợ Mới.....	57
2.2. Thực trạng quá trình ĐTH và ảnh hưởng của ĐTH đến hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp của huyện Chợ Mới .....	60
2.2.1. Thực trạng quá trình ĐTH tại huyện Chợ Mới.....	60
2.2.2. Thực trạng ảnh hưởng của ĐTH đến hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp của huyện Chợ Mới.....	69
2.2.3. Đánh giá chung ảnh hưởng của ĐTH tới sản xuất nông nghiệp nói chung và tới hiệu quả sử dụng đất nói riêng trên địa bàn huyện Chợ Mới .....	78
<b>Chương 3: QUAN ĐIỂM ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA TẠI HUYỆN CHỢ MỚI .....</b>	<b>82</b>
3.1. Định hướng phát triển nông nghiệp huyện Chợ Mới đến năm 2020 .....	82
3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện Chợ Mới .....	87
3.2.1. Giải pháp chung.....	87
3.2.2. Giải pháp cụ thể.....	89
<b>KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>92</b>
1. Kết luận .....	92
2. Kiến nghị.....	93
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>94</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>95</b>

**BẢNG DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

CN	Công nghiệp
CNH	Công nghiệp hóa
CN-XD	Công nghiệp - Xây dựng
DL, TM, KS	Du lịch, thương mại, khách sạn
ĐTH	Đô thị hóa
GDTX	Giáo dục thường xuyên
GTSX	Giá trị sản xuất
KCN	Khu công nghiệp
KH & ĐT	Kế hoạch và đầu tư
NN&PTNT	Nông nghiệp và phát triển nông thôn
QH&TKNN	Quy hoạch và thiết kế nông nghiệp
TBKHKT	Tiến bộ khoa học kỹ thuật
TBKT	Tiến bộ kỹ thuật
TDTT	Thể dục thể thao
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TPHCM	Thị xã Hồ Chí Minh
TTCN	Tiểu thủ công nghiệp
VHTT	Văn hóa thể thao
VLXD	Vật liệu xây dựng

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1. Một số tiêu chí phân loại đô thị .....	6
Bảng 2.1. Hiện trạng phát triển công nghiệp cá thể trên địa bàn.....	45
Bảng 2.2. Thực trạng phát triển ngành nông, lâm thủy sản .....	48
Bảng 2.3. Tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu GTSX ngành nông, lâm thủy sản .....	50
Bảng 2.4. Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi .....	51
Bảng 2.5. Một số chỉ tiêu nông nghiệp huyện Chợ Mới.....	52
Bảng 2.6. Một số chỉ tiêu ngành thủy sản .....	54
Bảng 2.7. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu lao động.....	62
Bảng 2.8. Thực trạng lao động huyện Chợ Mới .....	62
Bảng 2.9. Biến động quy mô dân số, lao động của huyện.....	63
Bảng 2.10. Hiện trạng sử dụng đất huyện Chợ Mới .....	64
Bảng 2.11. Diễn biến diện tích năng suất sản lượng một số cây trồng, vật nuôi.....	65
Bảng 2.12. Cơ cấu và chuyển dịch cơ cấu kinh tế .....	68
Bảng 2.13. Thông tin cơ bản của các hộ điều tra.....	69
Bảng 2.14. Nguồn lực của hộ điều tra.....	70
Bảng 2.15. Diện tích một số cây trồng chính của các hộ điều tra.....	72
Bảng 2.16. Mức đầu tư và hiệu quả kinh tế tính trên 1 sào của một số cây trồng chính.....	73
Bảng 2.17. Kết quả mô hình với các biến ảnh hưởng hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp đối với cây trồng hàng năm.....	74
Bảng 2.18. Kết quả mô hình với các biến ảnh hưởng hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp đối với thu nhập của hộ .....	76
Bảng 3.1. Dự báo nhu cầu sử dụng đất đến năm 2020 .....	84



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam đang tiến hành đô thị hóa (ĐTH) trên một quy mô rất rộng lớn, và với một tốc độ khá nhanh, đến 2010 đã có 755 đô thị. Năm 2000, tỷ lệ dân cư đô thị toàn quốc là 22,3% thì năm 2010 là 34%. Tính đến cuối tháng 9/2010, Việt Nam đã có 254 khu công nghiệp và khu chế xuất, trong đó 171 khu đã đi vào hoạt động và có mặt tại 57 tỉnh, thành trong cả nước với trên 6.000 dự án đầu tư trong, ngoài nước, thu hút hơn 1.000.000 lao động. Phần lớn diện tích các khu công nghiệp, khu chế xuất là đất nông nghiệp và lực lượng chủ yếu bổ sung vào đội ngũ lao động công nghiệp là nông dân.

ĐTH là xu thế tất yếu của mọi quốc gia trên con đường phát triển. Đây là trung tâm công nghiệp, xây dựng; dịch vụ; văn hoá; y tế; giáo dục; thể dục, thể thao. Từ ngày 2/7/2009, phân loại đô thị tiến hành theo Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ban hành ngày 7/5/2009.

Trong những năm gần đây, đã có nhiều nghiên cứu có liên quan đến công nghiệp hóa (CNH), ĐTH phục vụ cho phát triển bền vững của vùng. Tuy nhiên, các nghiên cứu này hầu hết tập trung vào vấn đề về bảo vệ môi trường nói chung cho các khu công nghiệp, đô thị. Các nghiên cứu ảnh hưởng đến số lượng đất chỉ mang tính thống kê, ảnh hưởng đến chất lượng đất hầu như chưa có, ảnh hưởng đến môi trường đất mới chỉ mang tính điểm ở xung quanh một số khu công nghiệp cũ, làng nghề và một số vùng nông nghiệp thâm canh cao. Nhiều mô hình nông nghiệp công nghệ cao đã được xây dựng đem lại hiệu quả kinh tế cao, nhưng vốn đầu tư lớn, khó áp dụng trên diện rộng, đặc biệt là đối với những hộ nông dân có nhiều đất nông nghiệp bị thu hồi. Những nghiên cứu về hệ thống các giải pháp để bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích hợp với điều kiện khí hậu, đất đai của từng vùng trong quá trình CNH-ĐTH nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế sử dụng đất

nông nghiệp trên một đơn vị diện tích, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu vẫn còn khá ít và thiếu tính liên ngành.

Việt Nam có qui mô đất canh tác/người vào loại thấp nhất thế giới. Nước ta có 4,1 triệu ha đất trồng lúa, trong đó có 3,4 triệu ha được đầu tư thủy lợi hoàn chỉnh. Từ 1/7/2004 đến năm 2009 (*số liệu thống kê của Tổng cục Quản lý đất đai*) đã thu hồi gần 750.000 ha đất (hơn 80% là đất nông nghiệp), để thực hiện hơn 29.000 dự án đầu tư. Bình quân hàng năm hơn 10.000 ha đất nông nghiệp bị thu hồi, trên 50% là diện tích đất canh tác trồng lúa, sản lượng lương thực giảm dần. Chính phủ đã có Nghị quyết 63/NQ-CP về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia với mục tiêu đến năm 2020, bảo vệ quỹ đất lúa 3,8 triệu ha để có sản lượng 41 - 43 triệu tấn lúa đáp ứng tổng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu khoảng 4 triệu tấn gạo/năm.

Kinh nghiệm của các nước tiên tiến cho thấy, cùng với quá trình CNH-ĐTH, vấn đề bảo vệ và sử dụng hợp lý đất nông nghiệp là rất quan trọng, đặc biệt là vùng đất chuyên canh cho năng suất cao. Vùng ven đô với sản xuất nông nghiệp, nông thôn ổn định, hiệu quả không chỉ hỗ trợ vùng nội đô mà còn tạo ra sự phát triển toàn diện, đồng bộ bền vững của cả vùng góp phần xây dựng vùng kinh tế phát triển bền vững.

Năm 2010, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã được công nhận là đô thị loại III. Các huyện, thị xã thuộc tỉnh quá trình ĐTH cũng diễn ra nhanh chóng, thể hiện sự phát triển ngày càng cao về kinh tế - xã hội của địa phương. Quá trình đó đã tạo điều kiện thay đổi cơ cấu ngành kinh tế và hỗ trợ thúc đẩy các ngành hoạt động có hiệu quả hơn, trong đó có ngành nông nghiệp. Đặc biệt là khu vực vùng ven đô thị, khu giáp ranh với trung tâm huyện. Hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp ngày càng cao, các mô hình, với công nghệ khoa học tiên tiến được áp dụng vào sản xuất ngày một